CHÍNH SÁCH BỀN VỮNG VỀ NGUỒN TÀI TRỢ VÀ NGUỒN KINH PHÍ

(Trích Nghị quyết số 02/NQ-HĐT-ĐHTĐ ngày 01 tháng 01 năm 2025 về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Thành Đô)

8.11. Chi khác

8.11.1. Chi thăm quan, nghỉ mát và các hỗ trợ khác

Nội dung	Mức tiền
Cho CBGV đi tham quan nghỉ mát	*Theo tình hình tài chính của Trường tùy từng năm.*
CBGV cưới vợ hoặc chồng	1.000.000 - 2.000.000 đồng
Thăm hỏi CBGV ốm đau	500.000 - 1.000.000 đồng
Viếng tứ thân phụ mẫu,vợ (chồng) của CBGV	1.000.000 đồng và 01 vòng hoa
CBGV đang công tác qua đời	3.000.000 đồng/người

8.11.2. Chi tiếp khách

CBGV và các đơn vị chức năng được thanh toán chi tiếp khách với mức thanh toán do Ban Lãnh đạo phê duyệt trong từng trường hợp cụ thể.

8.11.3. Chi sửa chữa, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị

- Chi sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất: Theo đề xuất của Phòng TC-HC được Ban Lãnh đạo phê duyệt.

- Chi mua thiết bị: Các đơn vị đề xuất mua trang thiết bị của đơn vị mình gửi về phòng TCHC. Phòng TCHC bố trí và xem xét để cân đối trước khi trình Ban Lãnh đạo phê duyệt.

8.11.4. Chi dịch vụ công cộng, văn phòng phẩm

Đầu mỗi quý, Các đơn vị trong Trường dự trù văn phẩm của đơn vị mình và gửi về phòng TC – HC. Phòng TC – HC có trách nhiệm trình Ban Lãnh đạo phê duyệt và mua văn phòng phẩm theo kế hoạch.

8.11.5. Các hoạt động văn hóa, thể thao và các tổ chức quần chúng

Các đơn vị lập kế hoạch và xây dựng chương trình các hoạt động văn hóa, thể thao và các hoạt động quần chúng khác trình Ban lãnh đạo phê duyệt. Các đơn vị phải thực hiện theo kế hoạch đã được Ban lãnh đạo phê duyệt.

8.11.6. Chi tuyển sinh, truyền thông quảng bá hình ảnh, thương hiệu

- Chi tuyển sinh: Căn cứ vào kế hoạch tuyển sinh hàng năm đã được Ban Lãnh đạo Nhà trường phê duyệt, Nhà trường sẽ ban hành quy định hướng dẫn thực hiện cụ thể theo từng đợt, từng năm học.

Thanh toán chi phí cho tuyển sinh: Căn cứ vào các quy định, hướng dẫn đã được ban hành trong từng đợt, từng năm học.

- ***Chi truyền thông, quảng bá hình ảnh, thương hiệu:*** Trung tâm tuyển sinh & Quản trị thương hiệu lập kế hoạch và đề xuất kinh phí chi tiết cho từng đợt truyền thông, quảng bá hình ảnh, thương hiệu Nhà trường để trình Ban Lãnh đạo phê duyệt.

Thanh toán chi phí truyền thông, quảng bá hình ảnh, thương hiệu: Căn cứ vào kế hoạch và đề xuất chi tiết kinh phí của trung tâm tuyển sinh & Quản trị thương hiệu cho từng đợt truyền thông, quảng bá hình ảnh, thương hiệu.

Các khoản kinh phí phát sinh phải có hóa đơn, chứng từ và hồ sơ thanh toán hợp pháp được Ban Lãnh đạo phê duyệt.

8.11.7. Chi khen thưởng thi đua CBNV, giảng viên và chi cho sinh viên

Khen thưởng cho CBGV và HSSV có thành tích trong các phong trào thi đua được trích từ quỹ khen thưởng, gồm các nội dung sau:

a) **Chi thưởng thi đua năm học cho CBGV, đơn vị**:

Nội dung	Mức chi
Nhà giáo ưu tú	*Mức chi theo tình hình tài chính Nhà trường tùy từng năm nhưng không thấp hơn 500.000 đồng/01 danh hiệu thi đua.*
CBGV nhận được bằng khen Chính phủ	
Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	
Bằng khen cấp Bộ	
Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố	
Lao động tiên tiến cấp Trường	
Tập thể lao động tiền tiến, xuất sắc cấp Trường	
Chiến sĩ thi đua cấp Trường	
Huy chương vì sự nghiệp giáo dục	
Huân chương tập thể và huân chương khác	

b) **Khen thưởng đột xuất, khen thưởng khác cho CBGV**: Căn cứ vào Quyết định của Hiệu trưởng từng năm.

c) **Chi cho sinh viên:**

- Quỹ học bổng khuyến khích học tập sinh viên được Nhà trường bố trí tối thiểu bằng 2% nguồn thu học phí hệ đào tạo chính quy hàng năm. Cụ thể:

+ Chi học bổng sinh viên *(tối thiểu 50 suất):* 1.000.000 đồng/người/năm;

+ Chi khen thưởng sinh viên: 200.000-500.000 đồng/người;

+ Trường hợp đặc biệt do Ban Lãnh đạo Nhà trường quyết định.

- Chi tử, tuất cho sinh viên: 3.000.000 - 4.000.000 đồng/người.

- Trường hợp đặc biệt: Căn cứ vào Quyết định của Hiệu trưởng

8.11.8. Chi cho giảng dạy chuyên đề, hội thảo, sinh hoạt nghiệp vụ chính trị tập trung

Phụ cấp giảng dạy chuyên đề, hội thảo, sinh hoạt nghiệp vụ chính trị tập trung như: giáo dục định hướng đầu khóa cho SV, tập huấn giáo viên…

Tính theo hệ số/1 giờ chuẩn:

STT	Chức danh	Hệ số/ tiết	Mức chi
1	Hiệu trưởng	3,0	*Theo trình độ và chức danh*
2	Phó Hiệu trưởng	2,5	*Theo trình độ và chức danh*
3	Chuyên viên cao cấp; Giáo sư; Phó GS	2,0	*Theo trình độ và chức danh*
4	Chuyên viên chính;Trưởng phòng, Khoa hoặc cấp tương đương	1,5	*Theo trình độ và chức danh*

Phụ cấp này được chi trả sau khi hoàn thành công tác giảng dạy, không tính vào khối lượng giảng dạy hàng năm.